

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Khóm NH, xã CN, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số: 096188016068 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/01/2023 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Hữu B, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp TP, xã TP, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Huỳnh Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh B chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau (nay là xã CN, tỉnh Cà Mau), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị và anh B phát sinh mâu thuẫn dẫn do anh B có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến cự cãi và ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Có hai con chung là cháu Huỳnh Thị Trà M, sinh ngày 13/02/2010 và cháu Huỳnh Vũ T, sinh ngày 20/12/2012 đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

Đối với anh Huỳnh Hữu B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý

vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Huỳnh Hữu B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh B chung sống vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh B có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến cự cãi và ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Anh B không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị H được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Cháu M và cháu T đang sống chung chị H vẫn phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần và hai cháu đều có nguyện vọng sống chung chị H. Anh B không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu M và cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị H xác định không có và các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Ngọc H, cho chị Huỳnh Ngọc H được ly hôn anh Huỳnh Hữu B.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Trà M, sinh ngày 13/02/2010 và cháu Huỳnh Vũ T, sinh ngày 20/12/2012 cho chị Huỳnh Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Hữu B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012065 ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- PTHADS khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã CN, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

